

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 69/2022/QĐST-HNGĐ

C, ngày 01 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
Về việc yêu cầu xác định cha cho con**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH L**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Bà Nguyễn Võ Thu Xuân

***Thư ký phiên họp:*** Bà Huỳnh Thủy Tiên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh L tham gia phiên họp:***  
Bà Huỳnh Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 249/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Bà Trần (Phùng) Thị Đ, sinh năm 1962, cư trú tại: ấp L.H, xã L.H.T, huyện C, tỉnh L.

2. ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

2.1 Bà Trần Thị P, sinh năm 1967, cư trú tại: Ấp 7, xã T, huyện C, tỉnh L.

2.2 Bà Trần Thị P1, sinh năm 1967, cư trú tại: Ấp 1, xã P, huyện C, tỉnh L.

2.3 Bà Trần Thị N, sinh năm 1972, cư trú tại: Ấp 7, xã T, huyện C, tỉnh L.

2.4 Bà Trần Thị T, sinh năm 1976, cư trú tại: Ấp 5, xã T, huyện C, tỉnh L.

***(Người yêu cầu có mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).***

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 15/3/2022 và tại phiên họp, người yêu cầu bà Trần (Phùng) Thị Đ trình bày:

Bà Đ là con ruột của cụ Trần C.N, sinh năm: 1937, chết năm 2001 và cụ Phùng Thị D, sinh năm 1938, chết năm 1983. Trong thời gian chung sống với nhau, cụ Năm và cụ D có 05 người con chung gồm: Bà Trần (Phùng) Thị Đ, sinh

năm 1962, bà Trần Thị P, sinh năm: 1967, bà Trần Thị P1, sinh năm: 1967, bà Trần Thị N, sinh năm: 1972 và bà Trần Thị T, sinh năm: 1976. Ngoài ra, cụ Năm và cụ D không có người con chung hoặc con riêng nào khác.

Cách đây vài tháng, bà Đ làm thủ tục tách đất cho con, cần phải có giấy khai sinh của bà nên bà đã đi trích lục giấy khai sinh. Lúc này bà Đ mới biết trong giấy khai sinh của bà không có họ tên cha, họ của bà là họ Phùng theo họ mẹ chứ không phải họ Trần. Người đi khai sinh cho bà Đ là cụ Nguyễn Thị Như là bà nội của bà Đ. Trước đó, bà Đ cũng không biết trên giấy khai sinh của bà Đ là mang họ Phùng chứ không phải họ theo họ của cha. Từ trước đến nay, bà Đ đều sử dụng họ và tên là Trần Thị Đ và các giấy tờ nhân thân khác của bà đều là Trần Thị Đ. Bà Đ được biết khi bà sinh ra thì cụ Trần C.N đi trốn lính nên khi khai sinh cho bà thì không để họ tên cha và để họ bà theo họ Phùng của mẹ.

Bà Đ yêu cầu Tòa án xác định cụ Trần C.N là cha của bà, để bà làm thủ tục điều chỉnh giấy khai sinh của bà theo họ của cha.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/5/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bà Trần Thị P, bà Trần Thị P1, bà Trần Thị N, bà Trần Thị T cùng thống nhất trình bày: Các bà P, bà P1, bà N, bà T là con ruột của cụ Trần C.N, sinh năm: 1937, chết năm 2001 và cụ Phùng Thị D, sinh năm 1938, chết năm 1983. Trong thời gian chung sống với nhau, cụ Năm và cụ D có 05 người con chung gồm: Bà Trần (Phùng) Thị Đ, sinh năm 1962, bà Trần Thị P, sinh năm: 1967, bà Trần Thị P1, sinh năm: 1967, bà Trần Thị N, sinh năm: 1972 và bà Trần Thị T, sinh năm: 1976. Ngoài ra, cụ Năm và cụ D không có người con chung hoặc con riêng nào khác.

Cách đây vài tháng, bà Đ làm thủ tục tách đất cho con, cần phải có giấy khai sinh của bà Đ nên bà Đ đã đi trích lục giấy khai sinh. Lúc này bà Đ mới biết trong giấy khai sinh của bà Đ không có họ tên cha, họ của bà Đ là họ Phùng theo họ mẹ chứ không phải họ Trần. Người đi khai sinh cho bà Đ là cụ Nguyễn Thị Như là bà nội của các bà. Trước đó, các bà cũng không biết trên giấy khai sinh của bà Đ là mang họ Phùng chứ không phải họ Trần theo họ của cha. Các bà chỉ nghe mẹ nói lại là khi bà Đ sinh ra thì cụ Trần C.N đi trốn lính nên khi khai sinh là không có khai họ tên cha. Từ trước đến nay, bà Đ đều sử dụng họ và tên là Trần Thị Đ và các giấy tờ nhân thân khác của bà Đ đều là Trần Thị Đ.

Các bà P, bà P1, bà N, bà T xác định bà Trần Thị Đ, sinh ngày 29/5/1962 theo căn cước công dân số 080162011645 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/5/2021 và bà Phùng Thị Đ, sinh ngày 29/5/1962 theo Giấy khai sinh số 164/1962 do Ủy ban xã T, Quận C, tỉnh L cấp ngày 29/5/1962 là con ruột của cụ Trần C.N và cụ Phùng Thị D, là chị ruột của bà P, bà P1, bà N, bà T.

Với yêu cầu xác định cha cho con của bà Đ thì bà P, bà P1, bà N, bà T thống nhất với yêu cầu của bà Đ, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Đ.

*Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết việc dân sự đã thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán chủ tọa phiên họp, Thư ký phiên họp đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

Về việc giải quyết việc dân sự: Sau khi phân tích việc dân sự và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đề nghị Tòa án nhân dân huyện C áp dụng Điều 88, 90 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của Trần (Phùng) Thị Đ về việc xác định cụ Trần C.N là cha của bà Trần (Phùng) Thị Đ.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện C nhận định:

[1] Bà Trần (Phùng) Thị Đ yêu cầu Tòa án xác định cụ Trần C.N là cha của bà Đ là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 361 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị P, bà Trần Thị P1, bà Trần Thị N, bà Trần Thị T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt bà P, bà P1, bà N, bà T.

[3] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của người yêu cầu tại phiên họp cũng như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C.

Xét thấy, cụ Trần C.N, sinh năm: 1937, chết năm 2001 và cụ Phùng Thị D, sinh năm 1938, chết năm 1983 chung sống với nhau sinh ra được 05 người con gồm: Bà Trần (Phùng) Thị Đ, sinh năm 1962, bà Trần Thị P, sinh năm: 1966, bà Trần Thị P1, sinh năm: 1967, bà Trần Thị N, sinh năm: 1972 và bà Trần Thị T, sinh năm: 1976. Theo Bản sao giấy khai sinh của bà Đ không thể hiện họ tên cha là cụ Trần C.N mà chỉ có họ tên mẹ là cụ Phùng Thị D Khi bà Đ làm thủ tục cấp chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, bà Đ khai theo họ cha là Trần Thị Đ nên có sự khác nhau về họ của bà Đ trên các giấy tờ nhân thân hiện nay. Tuy nhiên, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị P, bà Trần Thị P1, bà Trần Thị N, bà Trần Thị T đều thừa nhận bà Đ là con ruột của cụ Năm và cụ D, thống nhất xác định bà Trần Thị Đ và Phùng Thị Đ là cùng một người, là chị em ruột cùng cha cùng mẹ với các bà. Sự thừa nhận này là phù hợp với bản sao giấy khai sinh số 164/1962 ngày 29/5/1962 của bà Đ nên việc bà Đ yêu cầu xác định cụ Trần C.N là cha của bà Đ là có căn cứ và phù hợp với đề nghị của Kiểm sát viên, nên áp dụng Điều 88, 90 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu của bà Đ và xác định cụ Trần C.N là cha của ông Trần (Phùng) Thị Đ .

[4] Về lệ phí: bà Trần (Phùng) Thị Đ phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 361, 367, 370 và 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 88, 90 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Trần Thị Đ về việc yêu cầu xác định cha cho con.

Xác định cụ Trần C.N đã chết ngày 03/3/2001 là cha của bà Trần Thị Đ, sinh ngày: 29/5/1962 theo căn cước công dân số 080162011645 ngày 10/5/2021 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp (tên gọi khác là Phùng Thị Đ, sinh ngày 29/5/1962 theo giấy khai sinh số 164/1962 của Ủy ban xã T, Quận C, tỉnh L cấp).

Lệ phí giải quyết việc dân sự: bà Trần Thị Đ phải chịu 300.000 đồng lệ phí việc dân sự, chuyển 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0006186 ngày 25/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C sang lệ phí.

Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày công bố quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đường sự;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

**Nguyễn Võ Thu Xuân**